

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2019/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Phong và ông Nguyễn Đăng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại nhà Văn hóa tổ 15, phường H, thành phố P, tỉnh V xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST –HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 23/4/1990 tại V; nơi thường trú: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H ; vợ con: không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2019 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị H , sinh năm 1985, vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh V.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn C;

Anh Nguyễn Văn C;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2019, Lê Xuân T một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát: 88H6 –4231 đến khu vực thôn T, xã T, thị xã P, tỉnh T gặp và mua ma túy 01 gói ma túy Heroine của 01 người đàn ông không quen biết với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy Lê Xuân T đi xe mô tô về nhà mình tại xã P, huyện B, tỉnh V với mục đích để sử

dụng ma túy. Trên đường đi về nhà đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 23 tháng 6 năm 2019, khi Lê Xuân T đi về đến khu vực tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh V, Tình dừng xe để tìm quán mua bột lửa mục đích để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp mua thì bị Công an phường P, thành phố P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

*Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Lê Xuân T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, 01 mảnh giấy bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, 01 xe mô tô Honda Wave màu sơn đỏ, Biển kiểm soát: 88H6-4231 và số tiền 242.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1187/KLGD ngày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 kết luận: *“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2761 gam (Không phải hai bảy sáu một gam, không kể bao bì) loại Heroine”*.

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 0,1260 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSPY ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Lê Xuân T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Xuân T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 23 tháng 6 năm 2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân

dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 23/6/2019, tại tổ dân phố X, phường P, thành phố P, Lê Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2761 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Do vậy hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2013, với mục đích để sử dụng bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa Lê Xuân T là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định và không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông Lê Xuân T khai đã bán ma túy cho Tình tại thôn Thanh Xuyên, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra vụ án đến nay cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể do đó cần tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[7] Đối với các đối với chiếc xe máy Honda Wave mang biển kiểm soát 88H6 – 4231 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thu H, chị gái bị cáo. Chị Hương không biết việc bị cáo sử dụng tài sản của mình để đi mua ma túy do đó cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chị Hương là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen đã qua sử dụng và số tiền 242.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, qua điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là A1= 0,1260 gam mẫu cùng toàn

bộ bao gói niêm phong cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Xuân T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2019.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1260 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, 01 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Lê Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen đã qua sử dụng và số tiền 242.000đồng (Hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố P với Công an thành phố Phúc Yên.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- CQĐT – Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA Hình sự Công an t.p. Phúc Yên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục THA. Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND xã Phú Xuân, Bình Xuyên, V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thúy

